

Chiều Vắng

CHIỀU VẮNG

Nguyễn Ngọc Tư

Nhà cậu Tư Nhớ cũng ở đó, xiêu xiêu giữa vườn thuốc Nam, quanh năm nồng nàn hương hoa cỏ. Nhưng cậu không có nhà, cậu đang dự đám tang trên Lung Dừa. Cậu "đuổi quỷ" trong đội đạo tỳ của Chữ thập đỏ xã. Gần mười lăm năm cầm đuốc múa quanh quan tài đến chai tay, lửa phà nám mặt, mấy lần ngậm đầu phun lửa bị sặc trời chết, càng lớn tuổi cậu càng tưng tưng, ai cũng nói, ổng bị sặc dầu quá trời đất như vậy mà không mát dây cũng uống. Cậu nghèo, nhưng đèo bồng nuôi một thằng nhỏ mồ côi cha mẹ. Bình thường thì thằng Lụm kêu bằng tía, nhưng có lúc, kêu vậy cậu la thấu trời: "Mầy làm như tao già lắm vậy, kêu tao bằng anh đi, bằng thằng cũng được nữa". Một tháng ăn cơm nhà chừng ba bữa, còn hai mươi bảy bữa cậu dọn vườn, chặt thuốc cho chùa nên được đãi cơm chay. Hết việc, cậu dắt thằng con lang thang làm mướn dài dài theo xóm, ăn cơm ở đó luôn. Đội đạo tỳ có việc thì hai cha con dùng cỗ đám tang, lắm lúc cậu về nhà biểu thằng Lụm: "Đổ nước mắm vô kho quẹt ăn. Tao ngán thịt heo thấu trời rồi".

Chỉ nhà dì Út Thu Lý là cậu không bao giờ lui tới. Hồi bà Hai má dì còn sống, ra đường chạm mặt, tránh không được, cậu mới mở miệng, giọng có một chút hằn học, một chút chua xót, một chút mỉa mai: "Thưa má!", rồi cậu cun cút đi thẳng. Những chiều ngang qua nhà, thấy bà Hai bắc cái ghế ngồi ngoài hàng ba là cậu cời quần dài, tụt xuống mé kinh, lội qua khỏi đoạn đó mới ngoi ngóp lên bờ. Đám trẻ trong nhà thấy cảnh đó cười ngặt nghèo, chỉ dì Út Thu Lý là chua xót ngẩn ngơ, người coi từng từng vậy mà giận dai ghê hen. Rồi dì tự hỏi, nếu mình là anh ấy, thì mình có giận không?

Giận. Bởi gió kia, mưa kia, những mái nhà chiều chiều khói tỏa kia, người phụ nữ đang na cái bụng bầu lặc lìa qua ngõ kia, và những đứa trẻ kia, cả thằng Lụm... hết thảy đều làm cho người đàn ông đó nhớ một mái ấm đã bị tước đoạt của mình. Bởi nếu con cậu còn sống, bây giờ chắc nó cao hơn thằng Lụm. Những khi ngồi nhớ lại, cậu ứa nước mắt, ước gì mình được nhìn thấy nó một lần, một lần thôi, sau này có sặc dầu hay chết huyệt dưới mương, có lẫn lộn việc này việc khác, dứt khoát cậu sẽ không quên hình bóng vợ con mình.

Nhưng cả mơ ước đó cũng bị má vợ cậu, bà Hai cướp đi mất. Khi dì Ba Thu Lê để lòng thương cậu Tư Nhớ, roi đòn mầy cũng không cản được, bà đã nghiến răng trèo treo khi nhắc tới cậu, "thằng ăn cướp". Sinh cả thảy cả sáu người con chỉ có hai đứa con gái: dì Út Thu Lý vụng về, đĩnh đoàng như trẻ con, vui buồn ra mặt; bà Hai dồn hết tình thương cho con

gái Thu Lê vén khéo, nhu mì. Hồi đó, dì Ba mới hai mươi tuổi, trong lòng người mẹ, dì còn non nớt, dại khờ. Ai mà ngờ một bữa dì bỏ bà đi... Nhà cậu Nhớ cách nhà bà một quãng đường xóm, những bữa đi ngang qua nhà, bà Hai nghe giận nhói ngực khi thấy con gái mình khép nép đi cạnh chồng. Cái nhìn van lơn và hối lỗi của cậu Tư Nhớ nhỏ nhoi trước biển lửa giận hờn trong trái tim người mẹ. Không bảo nhau nhưng cả hai người đều hy vọng, dù lâu lâu lảm nhảm sẽ có một ngày bà tha thứ.

Hồi đó, gia tài của hai người chỉ có căn nhà dựng trong vườn chùa với chiếc xuống. Dì Ba hay cười, an ủi: "Anh buồn gì, xóm mình đâu chỉ nhà mình nghèo...". Dì làm bánh bèo, sáng sớm hai vợ chồng chèo bán dọc theo các xóm ven đầm, buổi chiều họ xin rơm chở về gieo cải, trồng rau trên liếp nhỏ kế bên nhà. Đạo đó, người ta đồn về nơi này để theo những con rạch ngoắt ngoéo ra cửa sông Thầy Xúi vượt biển tìm đất hứa. Nhiều bữa thấy người ta lỡ đường, vợ vất ngoài bờ bụi, khổ sở với bầy muỗi lá, cậu Tư cho quá giang, cho ngủ lại, san sẻ ít chén cơm nguội. Cậu với dì không hỏi họ đi đâu, làm gì, hỏi họ cũng không nói thiệt, chỉ nghĩ trong bụng, xứ sở mình ở đây mà hồng ở, đi làm chi cho cực thân vậy không biết. Cho tới một bữa trên đường chở rơm về, cậu bị công an xã bắt vì tội đưa người vượt biên. Cậu Tư Nhớ có kêu oan nhưng các anh công an cười, hỏi bà già vợ thừa mà còn oan ức gì? Cậu nghẹn lời, ngờ ngàng và đau xót.

Lúc đó là tháng năm, đôi vợ chồng trẻ đang nôn nao đếm ngược từng ngày chờ đến sang giêng sẽ đón đứa con ra đời...

Bốn mươi ba ngày sau cậu Tư được minh oan. Lúc về thì cỏ đã mọc xanh lối vào. Giồng cải bên nhà trở bông, ngồng cao tới ngực. Lúc về, chuột cắn rơm làm ổ trong cái cà ràng trên bếp. Lúc về, người cũ không còn ở chỗ cũ, nhà lạnh ngắt, buồn xo. Cậu Tư Nhớ uất quá vác cây mác chạy tới nhà bà Hai đòi người. Bà đứng chặn ở cửa, mặt thản nhiên, lạnh tanh như đồng, bảo "Ở đây không có gì liên quan tới cậu. Con tôi nó ra chợ ở rồi, còn con cậu hả? Ra bãi rác ngoài trạm xá xã mà kiếm". Cậu Tư Nhớ hoài, nhớ đời đời kiếp kiếp cái vẻ mặt chai đá của bà Hai, cậu cười, sao con người đối với nhau có thể cạn ráo đến vậy.

Cho đến bây giờ dì Thu Lý vẫn còn nhớ giọng cười của cậu hôm ấy, nó lạt nhách, không dư âm, như thể đá cười. Cho đến bây giờ, gặp dì, cậu vẫn hay cười như thế, có lúc cậu còn làm ngơ không thèm nói chuyện. Nhưng dì không giận, vì nghĩ nhà mình nợ anh ấy rất nhiều, cho tới khi má dì nằm xuống, món nợ ấy vẫn còn nguyên.

Người ở xóm Rạch Ruộng ai cũng biết dì Út Thu Lý thương cậu Tư, họ dạy con nít ngạo chơi "Trồng tre trở gốc lên trời. Con chị qua đời rồi tới con em". Nghĩ cho nghiêm túc, hai người này cũng thật xứng đôi vừa lứa. Ngày nào dì Út cũng đi làm công ở chùa Phấn, hốt thuốc tiếp sư cô, lúc rảnh chạy qua nhà cậu Tư Nhớ quét cái nhà, lau bộ ván, cho chó mèo ăn. Dì coi nhà cậu như nhà mình, nên quen cái lối đi hẹp giữa bộ ván ngựa cũ kỹ và chiếc giường, quen với căn bếp nằm chếch phía trái, đó là một góc tù mù khói, nhưng đó là một chỗ ấm áp nhất. Mấy đứa con nít khen dì giống cô Tấm trong truyện cổ tích.

Bây giờ gần hai mươi năm rồi, tóc đã trắng những sợi già, chuyện tình đó vẫn chưa đi tới đâu. Chiều nay lại, thay vì lòn tay qua lỗ mở cái móc khóa quen thuộc ra, dì Thu Lý tự nhiên giữ lễ, đứng chờ ngoài cửa. Thằng Lụm về trước, thấy dì, nó cười, hỏi: "Ủa, sao Út không vô?". Dì bảo: "Vô gì, nhà người ta mà". Thằng Lụm nhìn dì lom lom, nó thấy dì bữa nay lạ quá, không biết có phải tại rụng mấy cái răng không. Nhưng lúc đó đã nghe tiếng đá banh dội binh binh đàng xóm, nó rảnh đầu mà thắc mắc, vọt đi mất. Cậu Tư Nhớ qua khỏi lùm nhẵn lồng, làm như không thấy dì

Thu Lý, vạch cái cửa đi tuốt vô nhà. Cậu ra ngoài giàn ôm củ vô, rồi chống hông thổi lửa nấu cơm nước, khuôn mặt cậu tỉnh rụi. Nước sôi, cậu đi rửa cái bình mẻ vôi, châm trà. Cậu chống rèm cửa sau lên, lau bộ ván ngựa đầy dầu chân gà, quét cái nhà vương vãi rác rồi ngồi uống trà. Cái vạt áo màu bông cà của dì Thu Lý vẫn phơi phất bên ngoài cửa. Muối kêu o o e xà quần bên lỗ tai, giờ này muối bắt đầu bay khỏi đám lá đi kiếm hơi người. Ngoài sân chắc muối cũng nhiều... Cậu Tư hơi trừ trừ giấy lát rồi đứng lên, ra cửa trước nói trống không:

- Sao bữa nay mắc gì mà không vô nhà? Ngoài này muối cắn chết.

Dì thờ ra, cứ tưởng là thẳng chả không mời. Dì cố nén cười, nghiêm mặt bước vào, đứng lừng khừng khách sáo như khách lạ. Cậu Tư coi bộ hơi bức:

- Sao không ngồi đi? Coi chừng làm nhăn bộ ván tui nhen.

Nói rồi, cậu đi gom mớ vỏ dừa khô vô nhen mẻ ung. Cậu ngồi thối hoài cho đến khi lửa bùng lên, cậu lại vui cho tắt. Rồi hì hụi chỗ này, hì hụi chỗ kia, không làm gì cũng lảng xảng. Sức nhớ ra, cậu lại đăng chái bếp lấy khúc ổi vừa được phơi đốt nắng, ngồi đẹo ngổng cổ, ngày mai, đăng nhà Tư Biểu có đám giỗ, thể nào cũng xài. Cậu sợ rảnh tay rồi phải mở lời nói với nhau. Mà cậu thì không biết nói gì hết, không muốn nói gì hết.

Bởi mỗi khi gặp nhau, lòng người này chỉ toàn những oán giận, những nỗi đau, còn người kia tràn đầy niềm yêu thương vô vọng mà họ đã không còn ở tuổi hai mươi, ba mươi để nói ra tâm trạng ấy bằng lời. Nên chiều nay lặng lẽ lạ thường, có thể nghe rõ ràng tiếng muối kêu, tiếng xì xì mọng nước của thanh củi ướt cháy trong mẻ, tiếng lưỡi mác vót khứa ngọt vào cây ổi, tiếng trái dừa chuột khoét rụng xuống hào ranh... Dì Thu Lý lên tiếng:

- Anh Tư à... bữa nay em mới nhỏ ba cái răng.

- ...

- Tính luôn hôm rày là bảy cái rồi đó. Thấy vậy mà già rồi...

Cậu Tư Nhớ vẫn nín thinh, hì hụi gọt đẹo, thấy mình cũng thật nhẩn tâm. Kinh kệ mỗi ngày từ chùa Phấn vọng sang cùng tấm lòng chân thật của dì út vẫn không làm cậu nguôi đi oán hận. Cậu mà đáp tình dì chẳng phải là đã tha thứ cho nhà đó sao; ngu sao, đâu có dễ vậy.

Dì Thu Lý ngồi trên tấm ván đã cong vênh, nghe lòng trống không đã sạch sành sanh những niềm hy vọng cuối. Không biết làm sao cho hết bối rối, dì ngó quanh quất cho giống người xa lạ chơi. Dì nhìn chiếc quạt nón bằng vải nhung đã phai màu treo ở đầu giường, cái áo bà ba màu bông cà bọc trong bọc ni lông treo trên vách cùng với chiếc cặp đồ bằng ni (hôm chị Thu Lê theo chồng, nó chỉ đủ để ba bộ đồ với cái khăn tắm, dì út lén má xếp giùm). Dì nói bằng một tiếng nhói:

- Anh nhớ chị Ba em?

Lần này cậu Tư Nhớ đổ quạu, vạch lại:

- Bộ tui trâu bò sao mà không biết nhớ? Biết còn hỏi!

Ờ, thì biết. Hơn hai mươi năm rồi cậu Tư với dì Thu Lê đã không gặp lại nhau. Mỗi bận lễ Tết, hay đăng nhà bà Hai tổ chức giỗ ông Hai, cậu đứng xa xa dòm ngó, nghe nhộn nhạo từng khúc ruột. Hổng biết cổ có về không ta? Thằng Lụm hiểu lòng cậu, nó chạy đi coi, nó kể ở ngoài chợ người ta về đầy nhóc, người nào người nấy đẹp đẹp không hà, tía. Nhưng

trong đám người đẹp đó không có người cậu thương, dì Ba không về, dì viết thư gửi bà Hai (lá thư đó nhòe nước mắt) thưa rằng chắc chẳng bao giờ dì về quê nữa, quay lại đó, rồi làm sao, mặt mũi nào để gặp một người. Dì viết rằng, má ơi má đừng buồn, chừng nào nhắm mắt xuôi tay, con sẽ về để nằm trên đất nhà mình.

Câu chuyện đó dì Thu Lý kể cho cậu Tư Nhớ nghe vào một ngày mưa gió, cậu đội áo mưa lại chữ thập đỏ xã, xin được giữ một chân đạo tỳ trong đội mai táng. Ai cũng hỏi sao tự nhiên đi làm cái nghề u ám vậy, cậu cười không nói. Chỉ có một người biết, càng biết nhiều càng nghe lòng buồn nhiều.

Dì Ba Thu Lê bây giờ đã theo chồng sống ở nước ngoài, vò võ không con, dì cay đắng, "trời phạt vậy". Dì hay gửi thư, tiền và hình về nhà. Trong hình lúc nào cũng đeo nhiều đồ trang sức, mập mập, đầy đặn, cười thật nhiều nhưng đôi mắt lại buồn thiu, luôn luôn ngó thẳng về phía trước mà ánh nhìn không có một chỗ vịn nào. Một người sống không quê hương, sống đầy mặc cảm, dằn vặt, sống mà đau đau hoài chuyện cũ thì biết nín đau bây giờ?

Chiều nay ngồi trong nhà cậu Tư Nhớ, dì Út lại nhớ chị mình. Dì chợt nghe lòng quang quẻ lạ lùng, sao mình không giúp cho anh chị ấy gặp lại nhau một lần, bây giờ không làm, đợi tới chừng nào. Mình làm được mà, thí dụ như mình giả đồ chết. Chị Ba Thu Lê nhất định sẽ về, sẽ gặp lại anh Tư Nhớ, dù bây giờ tóc xanh phai màu, gặp chơi vậy thôi chứ không thay đổi được gì hết. Nhưng thương nhớ nhau thì hội ngộ lúc còn đang sống, chứ đợi người âm kẻ dương làm chi... Đời vốn dĩ đâu có buồn dữ vậy.

Dì Út Thu Lý ngồi ở đó tới chạng vạng, không nói thêm gì nữa, chỉ đau đáu ngắm cậu Tư, lòng tràn đầy thương yêu. Lúc về, dì mới lại gần, dạn dĩ gỡ cây mác vót trong tay cậu ra, nắm ngay lấy bàn tay nóng rực ấy, định cười, nhưng nhớ mấy cái răng cửa vừa nhổ nên thôi. Rồi dì bảo: "Mai một ché ba về, anh Tư à. Thiệt, mai một này..."

Khi qua cửa dì Út Thu Lý mới hay, con mắt rửa bằng khói đã nhòe nước.

Rồi những cơn gió tháng bảy đưa tin vui đến từng mái nhà trong xóm Rạch Chùa. Người ta bần thần, vậy à? Xa xứ biết bao lâu rồi, trôi dạt tận nước ngoài, cuối cùng người con gái đó cũng về thăm lại xóm Rạch. Cậu Tư cuống quýt hỏi thẳng Lụa, có đúng cổ không, mậy? Đúng hả, về rồi hả, về một mình hả? Vậy à? Trời ơi! Gió thổi bời bời vào căn chòi của cậu Tư Nhớ, thốc cuộn những tàn tro xát vào những vết cắt trong lòng.

Dì Thu Lý chỉ còn làm được một chút đó cho Tư Nhớ để trả cho cậu món nợ nhà dì đã vay, để cậu gặp lại người xưa. Nhưng cậu đã phụ lòng, khi dì Ba Thu Lê về, tận mặt nhau, cậu lắc đầu, cười, khẳng khái "Em Lê đâu có già, đâu có mập ú ù ù như vậy". Cả ba người quay lưng lại với nhau, bưng mặt khóc, thương cho tuổi thanh xuân đã qua mất rồi.

Người gửi: Ngổng

Người sửa: TVMT;

